

Số: 468 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 13 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 22/TTr-SNN ngày 10 tháng 02 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 5015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc trách nhiệm thực hiện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K10, K13, K14, KSTT<sup>(C)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG  
LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI  
TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh  (1.013239.H08)	35 ngày đối với dự án nhóm A (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Phòng Quản lý xây dựng công trình tiếp nhận, giải quyết: 33,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 32,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.	01 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh
		20 ngày đối với dự án nhóm B (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Phòng Quản lý xây dựng công trình tiếp nhận, giải quyết: 18,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 17,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình xem xét, thông qua kết quả:	01 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				0,5 ngày.		
		15 ngày đối với dự án nhóm C <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	0,5 ngày	Phòng Quản lý xây dựng công trình tiếp nhận, giải quyết: 13,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 12,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.	01 ngày	
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh  (1.013234.H08)	40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	0,5 ngày	Phòng Quản lý xây dựng công trình tiếp nhận, giải quyết: 38,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 37,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.	01 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh
		26 ngày đối với công trình cấp II <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	0,5 ngày	Phòng Quản lý xây dựng công trình tiếp nhận, giải quyết: 24,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 23,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng	01 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				công trình xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.		
		24 ngày đối với công trình cấp III (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Phòng Quản lý xây dựng công trình tiếp nhận, giải quyết: 22,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 21,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.	01 ngày	
		16 ngày đối với công trình còn lại (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Phòng Quản lý xây dựng công trình tiếp nhận, giải quyết: 14,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 13,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.	01 ngày	
<b>Tổng cộng: 02 TTHC</b>						